

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 03/01/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 662/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2019/QĐXXST-DS ngày 05/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 420/2019/QĐST-DS 06/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V.**

Trụ sở: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1994; địa chỉ: 26 Đào D, Phường I, quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018) – Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Địa chỉ: E8/233/B4 ấp 5, xã Đa P, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2018, bản tự khai ngày 05/8/2019, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được cùng ngày 05/8/2019, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Nguyên vào ngày 11/11/2013, ông Nguyễn Văn H có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131109-500000-0103 để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 52.500.000 (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng với lãi suất 2,92%/tháng. Mục đích vay: Để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 79.488.000 đồng (gồm cả gốc lẫn lãi), trả chậm liên tiếp trong

vòng 30 tháng, 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng. Ông H thanh toán ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/12/2013.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân và ông H đã nhận đủ số tiền vay nói trên. Tính đến ngày 31/7/2019, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 17 lần với tổng số tiền đã trả là 45.400.000 đồng, trong đó, dư nợ gốc đã thanh toán là 35.400.780 đồng. Kể từ ngày 31/7/2019 đến nay, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở.

Nay ông V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131109-500000-0103 ngày 11/11/2013. Cụ thể:

+ Khoản nợ gốc là: 17.099.220 đồng;

+ Khoản nợ lãi là: 16.988.780 đồng.

Tổng cộng: là: 34.088.000 (Ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông H thanh toán số tiền trên và tiền lãi chậm thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 17/6/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông xác nhận có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và tiền bảo hiểm cho khoản vay là 2.500.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng. Mỗi tháng ông H trả cho Ngân hàng cả gốc lẫn lãi là 2.650.000 đồng. Tính đến ngày tự khai ông H đã trả cho Ngân hàng 16 kỳ với tổng số tiền cả vốn và lãi là 42.400.000 đồng.

Nay do hoàn cảnh khó khăn, số tiền còn lại ông H đề nghị được trả góp cả gốc và lãi mỗi tháng 2.650.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào cũng như không thay đổi ý kiến hay yêu cầu khởi kiện.

+ Ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có bất kỳ văn bản nào bổ sung ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu thanh toán tiền vay mục đích: để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn H thì ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại: E8/233/B4 ấp 5, xã Đa P, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ này được ghi trên Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131109-500000-0103 ngày 11/11/2013 và

cũng được ông Nguyễn Văn H xác nhận trong bản tự khai đề ngày 17/6/2019. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Về sự vắng mặt của các đương sự:

[2.1]- Sự vắng mặt của nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V là ông Nguyễn Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]- Sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn H các văn bản gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H chỉ đến Tòa cho lời khai một lần duy nhất vào ngày 17/6/2018, sau đó ông Nguyễn Văn H không đến tham gia tố tụng tại Tòa án cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]- Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng tín dụng của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[4]- Về yêu cầu của các đương sự:

[4.1]- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131109-500000-0103 ngày 11/11/2013 thì có cơ sở xác định giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn H tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng với nhau. Trong đó, ông H vay của Ngân hàng số tiền là:

- + Số tiền vay: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;
- + Tiền bảo hiểm cho khoản vay: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng;
- + Thời hạn vay: 30 tháng, 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.650.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.638.000 đồng.
- + Mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng cá nhân.
- + Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 2,92%/tháng.
- + Phương thức trả nợ: Định kỳ trả gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/12/2013.

Để thực hiện việc giao dịch hợp đồng, ngày 15/11/2013, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã giải ngân số tiền 52.500.000 đồng vào tài khoản của Hai mở tại Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V được 17 kỳ (tính đến ngày 31/7/2019) với tổng số tiền 45.400.000 (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là: 35.400.780 (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn bảy trăm tám mươi) đồng.

Kể từ ngày 31/7/2019 cho đến nay, ông H không tiếp tục thanh toán khoản vay nào cho Ngân hàng nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc nhắc nhở nhưng ông H chỉ hứa

hẹn rồi không thanh toán. không tiếp tục thanh toán khoản tiền nợ nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần V nữa. Số tiền ông H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V là:

+ Khoản nợ gốc là: 17.099.220 đồng;

+ Khoản nợ lãi là: 16.988.780 đồng.

Tổng cộng là: 34.088.000 (Ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Vì vậy, Ngân hàng đề nghị ông Nguyễn Văn H trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ là: 34.088.000 (Ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và và mục 6.2 Điều 6 của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20131109-500000-0103 ngày 11/11/2013 đã xác định: “*Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền chấm dứt Hợp Đồng, bằng cách gửi Thông báo cho Bên Vay và yêu cầu Bên Vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp Bên Vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng*”. Từ ngày 31/7/2019 cho đến nay, ông H không tiếp tục thanh toán khoản tiền nợ nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần V nữa; vậy nên, ông H đã vi phạm điều khoản thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tổng cộng là 34.088.000 (Ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[4.2]- Ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai đề ngày 17/6/2019, ông Nguyễn Văn H cũng thừa nhận có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 52.500.000 đồng để tiêu dùng cá nhân và ông H cũng đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông H Ông H đã trả cho Ngân hàng 16 kỳ với tổng số tiền cả vốn và lãi là 42.750.000 đồng.

Nay do hoàn cảnh khó khăn, số tiền còn lại ông H đề nghị được trả góp cả gốc và lãi mỗi tháng 2.650.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Ông H đề nghị trả góp cả gốc và lãi mỗi tháng số tiền 2.650.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Sau khi đến Tòa làm bản tự khai ngày 17/6/2019, ông H có thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 2.650.000 đồng vào ngày 31/7/2019. Sau đó, ông H không tiếp tục thanh toán nữa. Đề nghị trả góp của bị đơn không được phía nguyên đơn đồng ý. Mặt khác, khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau và tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này chứng tỏ, ông H không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V và không có ý thức tôn trọng pháp luật. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do đó, bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Việc ông H đề nghị góp mỗi tháng số tiền 2.650.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận vì khoản vay quá hạn đã lâu, nếu tiếp tục trả góp theo đề xuất của ông H sẽ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

Từ các căn cứ và viện dẫn trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 92, Điều 93 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ cả gốc lẫn lãi là 34.088.000 (Ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.704.400 (Một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 984.700 (Chín trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006332 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 3 tháng 1 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1.
- 2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 662/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**, sinh năm .

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1994; địa chỉ: 26 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018).

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: E8/233/B4 ấp 5, xã Đa P, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: , sinh năm ; địa chỉ: ().

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: , sinh năm .

Địa chỉ: .

Đại diện theo ủy quyền: , sinh năm ; địa chỉ: ().

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ Điều ... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều ... của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

...

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút ngày 3 tháng 1 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Thanh Huyền